

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

TÀI LIỆU GIỚI THIỆU

LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ, LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH, LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN, LUẬT PHÁ SẢN VÀ LUẬT HÒA GIẢI, ĐỔI THOẠI TẠI TÒA ÁN SỐ 85/2025/QH15

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đổi thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đặt ra mục tiêu, yêu cầu: *“Giao Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo Đảng uỷ Tòa án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu, tham mưu về mô hình cơ quan (Toà án, Viện kiểm sát) theo định hướng bỏ cấp trung gian (cấp huyện) và đề xuất bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới”*.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị yêu cầu: *“Giao Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội (theo phạm vi, lĩnh vực) chủ trì, chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Tư pháp, Đảng uỷ Uỷ ban Pháp luật và Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Thanh tra, Luật Quy hoạch, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Toà án nhân dân, Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân, các luật liên quan...”*.

- Kết luận số 135-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới yêu cầu: *“Giao Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Tòa án nhân dân tối cao, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan chức năng có liên quan khẩn trương chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm mô hình, tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân các cấp sau*

khi tiến hành sắp xếp hoạt động liên tục, hiệu quả, không bị gián đoạn, không bỏ sót nhiệm vụ”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã nêu *“Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân có 3 cấp: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp khu vực. Kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án về các nội dung liên quan đến thẩm quyền của Tòa án trong hoạt động tố tụng bảo đảm sự tương thích, phù hợp với mô hình tổ chức mới của Tòa án theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (*sau đây gọi là Luật sửa 05 luật*) nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về thẩm quyền của Tòa án trong hoạt động tố tụng, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Một là, thể chế hóa, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân các cấp.

Hai là, bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

III. PHẠM VI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Trên cơ sở Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 135-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Luật sửa 05 luật tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền của Tòa án các cấp trong giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính, giải quyết phá sản, tổ chức thực hiện hoạt động hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có liên quan trực tiếp đến tổ chức bộ máy, thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

IV. NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT

1. Về bố cục của Luật

Luật sửa 05 luật gồm 06 điều, trong đó có 05 điều sửa đổi, bổ sung một số điều của 05 Bộ luật, Luật gồm: Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và 01 điều khoản thi hành.

2. Về những nội dung mới của Luật

Trên cơ sở mô hình tổ chức Tòa án nhân dân 03 cấp, Luật sửa 05 luật sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân tối cao với các nội dung cơ bản như sau:

2.1. Về thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực

Điều chỉnh tăng thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực (*so với Tòa án nhân dân cấp huyện trước đây*) theo hướng Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tất cả các vụ việc dân sự, vụ án hành chính (Điều 35 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính), trừ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của một số Tòa án nhân dân cấp tỉnh; giải quyết phá sản (Điều 8 Luật Phá sản); tổ chức thực hiện hoạt động hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Điều 7 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án).

Tòa Kinh tế tại Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ việc về kinh doanh, thương mại, trừ những vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa Sở hữu trí tuệ Tòa án nhân dân khu vực (khoản 2 Điều 36 Bộ luật Tổ tụng dân sự).

Tòa Sở hữu trí tuệ tại một số Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ việc dân sự, kinh doanh, thương mại về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ (khoản 3 Điều 36 Bộ luật Tổ tụng dân sự, khoản 2 Điều 31a Luật Tổ tụng hành chính).

Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở chính trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa Phá sản đó (Điều 8 Luật Phá sản).

Bổ sung quy định Chánh án Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nếu phát hiện có căn cứ theo quy định của luật (khoản 3 Điều 327 Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 3 Điều 256, khoản 3 Điều 282 Luật Tổ tụng hành chính).

2.2. Về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh

Điều chỉnh thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo hướng Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm những vụ việc mà bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực bị kháng cáo, kháng nghị (Điều 37 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Điều 32 Luật Tổ tụng

hành chính).

Bổ sung thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh (khoản 2 Điều 331, khoản 2 Điều 354 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 260, khoản 2 Điều 283 Luật Tố tụng hành chính); bổ sung thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm (khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 266 Luật Tố tụng hành chính).

Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc theo quy định của Luật Trọng tài thương mại (khoản 2 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự); không còn thẩm quyền về giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, giải quyết phá sản, tổ chức thực hiện hoạt động hòa giải, đối thoại.

2.3. Về thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao

Điều chỉnh thẩm quyền của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo hướng Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng nghị (khoản 2 Điều 337 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 266 Luật Tố tụng hành chính).

V. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí tổ chức thi hành Luật từ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Tòa án hiện hành có nhiệm vụ tổ chức thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Do vậy, sau khi Luật này được ban hành và có hiệu lực, không làm phát sinh tổ chức hành chính mới, không tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Luật.

3. Các điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt và triển khai thi hành Luật.

b) Ban hành các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử, Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về tổ chức công tác xét xử và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền; rà soát hệ thống pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

c) Hướng dẫn các Tòa án triển khai thực hiện thẩm quyền mới, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển giao thẩm quyền giữa các Tòa án.

VI. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

Kể từ ngày 01/7/2025, các Tòa án nhân dân đã triển khai thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền mới theo đúng quy định của Luật. Để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai có hiệu quả, Tòa án nhân dân tối cao đã khẩn trương thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Luật.
2. Tuyên truyền, phổ biến về việc triển khai thực hiện Luật, văn bản hướng dẫn thi hành Luật.
3. Về công tác thể chế: tiếp tục khẩn trương xây dựng, ban hành văn bản triển khai thi hành Luật:

a) Ban hành Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

b) Đang xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về thẩm quyền của Tòa án tại Điều 30 và Điều 31 của Luật Tổ tụng hành chính;

c) Ban hành các Công văn trao đổi nghiệp vụ, Công văn đề nghị phối hợp: Công văn số 244/TANDTC-PC ngày 02/7/2025 về việc hướng dẫn về biển tên, ghi số, ký hiệu của văn bản hành chính, văn bản tố tụng tại các Tòa án; (2) Công văn số 284/TANDTC-PC ngày 31/7/2025 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với Tòa án trong hoạt động tố tụng; (3) Công văn số 285/TANDTC-PC ngày 31/7/2025 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

